

Số: 37 /QĐ-DVVVLKH

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng của
Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM KHÁNH HÒA

Căn cứ Quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 28/06/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 1153/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/08/2022 của Sở Lao động - Thương binh và xã hội Khánh Hòa về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 287/QĐ-SLĐTBXH ngày 20/03/2023 của Sở Lao động - Thương binh và xã hội Khánh Hòa về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng của Ngành Lao động – Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành Chính – Nghiệp vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng của Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 25/QĐ-DVVVLKH ngày 07/09/2020 của Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng của Trung tâm.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Hành chính – Nghiệp vụ, các phòng chuyên môn Trung tâm và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo TT;
- Lưu: VT, HCNV, T. Hiền.

GIÁM ĐỐC



Chu Văn Công

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 03 năm 2023

**QUY CHẾ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM KHÁNH HÒA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 37 /QĐ-DVVLKH ngày 22 /03 /2023
của Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định các nội dung về công tác thi đua, khen thưởng, bao gồm các nội dung: Đối tượng thi đua, khen thưởng; trách nhiệm và thẩm quyền khen thưởng; nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua; tiêu chuẩn, điều kiện xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; quy định hồ sơ, thủ tục khen thưởng và một số nội dung liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các phòng chuyên môn, viên chức và người lao động thuộc Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa.
- Tập thể và cá nhân ngoài Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa có nhiều đóng góp thiết thực cho sự nghiệp xây dựng, phát triển của đơn vị để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được phân công.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

- Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch;
- Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Nguyên tắc khen thưởng

- Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;
- Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng;
- Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng;
- Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

3. Quy định chung về khen thưởng

Các quy định chung về công tác khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng (*sau đây viết tắt là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP*) và các hướng dẫn hiện hành.

Chương II

TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA, CÁC DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua

Thực hiện theo Điều 4 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, quy định cụ thể như sau:

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một đơn vị hoặc giữa các cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại đơn vị hoặc theo khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, trưởng các khối thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

2. Thi đua theo đợt (chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phân đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ thời gian mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Người đứng đầu đơn vị có trách nhiệm triển khai tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, quy định cụ thể như sau:

1. Tổ chức phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tập thể, cá nhân.

2. Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động viên chức và người lao động tham gia. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; chú trọng công tác chỉ đạo điểm, hướng dẫn, kiểm tra đối với phong trào thi đua có thời gian dài; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua.

Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả để mọi người học tập.

3. Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Dân chủ, khách quan, công khai bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc.

Điều 6. Tổ chức và phát động, chỉ đạo phong trào thi đua

1. Tổ chức phát động và chỉ đạo phong trào thi đua gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Trung tâm. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tập thể, cá nhân.

2. Các tổ chức đoàn thể đơn vị cần phối hợp chặt chẽ với Giám đốc Trung tâm cùng cấp phát động, vận động thành viên của tổ chức mình hưởng ứng phong trào thi đua, tổ chức thực hiện phong trào thi đua và đảm bảo phong trào thi đua đạt hiệu quả cao.

3. Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động viên chức và người lao động tham gia. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; chú trọng công tác chỉ điểm, hướng dẫn, kiểm tra đối với phong trào thi đua có thời gian dài; phát hiện nhân tố mới, gương điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả để mọi người học tập.

Điều 7. Đăng ký thi đua

Hàng năm, các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm đăng ký tham gia thi đua trong đơn vị và gửi Hồ sơ đăng ký thi đua về Hội đồng – Thi đua khen thưởng Trung tâm trong tháng 01 để theo dõi và làm căn cứ xét khen thưởng.

Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa đăng ký tham gia thi đua và kí kết giao ước thi đua Khối thi đua các đơn vị sự nghiệp xã hội (Thông qua văn phòng Sở) trong tháng 01 để theo dõi và làm căn cứ xét khen thưởng. Thời gian gửi hồ sơ: trước ngày 20/01 hằng năm.

Điều 8. Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua

1. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả phong trào thi đua và lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Biểu dương, tôn vinh các gương điển hình tiên tiến đã lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua tại đơn vị

2. Công tác sơ kết, tổng kết phong trào thi đua thường xuyên được tiến hành đồng thời với sơ kết, tổng kết công tác chuyên môn, đánh giá, bình xét xếp loại viên chức và người lao động theo định kỳ ở các đơn vị. Tổng kết phong trào thi đua ngắn ngày theo đợt thi đua, tiến hành ngay sau khi kết thúc phong trào hoặc đợt thi đua ở

các đơn vị.

Điều 9. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm:

- a) Cờ thi đua của UBND tỉnh;
- b) Tập thể lao động xuất sắc;
- c) Tập thể lao động tiên tiến.

2. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

- a) Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- b) Lao động tiên tiến.

Điều 10. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Tiêu chuẩn danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”

1.1. Tiêu chuẩn tặng “Cờ thi đua cấp tỉnh” được thực hiện theo quy định tại Điều 18 Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Cụ thể như sau:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của tỉnh, của ngành.

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác học tập.

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

2. Số lượng và cơ cấu xét tặng danh hiệu Cờ thi đua của UBND tỉnh như sau:

Đối với các đơn vị trực thuộc Sở: Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của Khối thi đua của Sở được xét đề nghị tặng:

Khối thi đua các đơn vị sự nghiệp xã hội: 01 Cờ

2. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

“Tập thể Lao động xuất sắc” là tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” theo tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 27 Luật Thi đua, Khen thưởng theo các tiêu chuẩn sau:

a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 11. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1.1. Tiêu chuẩn tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Điều 13 Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- b) Có sáng kiến đề tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận (có phạm vi, mức độ ảnh hưởng cấp Sở) hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cơ quan, đơn vị công nhận.

1.2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng xét duyệt sáng kiến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội giúp Giám đốc Sở xem xét, công nhận.

1.3. Tỷ lệ cá nhân được xét công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của cơ quan, đơn vị.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” (điều 10, NĐ 91)

2.1. Tiêu chuẩn tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2.2. Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2.3. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2.4. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2.5. Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị cũ).

Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

2.6. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Chương III

CÁC HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 12. Hình thức khen thưởng và đề nghị khen thưởng

1. Hình thức đề nghị khen thưởng cấp nhà nước gồm: Huân chương; Huy chương; Danh hiệu vinh dự nhà nước; “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng nhà nước”.

2. Hình thức đề nghị khen thưởng cấp Bộ gồm: Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Lao động – Thương binh và Xã hội”, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Giáo dục nghề nghiệp”, Bằng khen của Bộ trưởng.

3. Hình thức đề nghị khen thưởng cấp Tỉnh gồm: Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Hình thức khen thưởng cấp Sở: Giấy khen của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 13. Các tiêu chuẩn khen thưởng cấp nhà nước

1. Tiêu chuẩn xét tặng Huân chương các loại, Huy chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, các điều: 14, 15, 16, 17, 18, 22, 23, 24, 32, 33, 36 và Điều 38 của Nghị định 91/2017/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Tiêu chuẩn các Danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 14. Tiêu chuẩn khen thưởng cấp Bộ

1. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng đối với tập thể

Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng đối với tập thể được thực hiện theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 08/2019/TT-BLĐT BXH ngày 08/3/2019.

2. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng đối với cá nhân

Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng đối với cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 08/2019/TT-BLĐT BXH ngày 08/3/2019.

3. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng đối với các lĩnh vực

Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng đối với các lĩnh vực được thực hiện theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 08/2019/TT-BLĐT BXH ngày 08/3/2019.

4. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập đơn vị vào các năm tròn

Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập đơn vị vào các năm tròn được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 08/2019/TT-BLĐT BXH ngày 08/3/2019.

5. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương

Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Lao động-Thương binh và Xã hội” và Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Giáo dục nghề nghiệp” được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Thông tư số 08/2019/TT-BLĐT BXH ngày 08/3/2019.

Điều 15. Tiêu chuẩn khen thưởng cấp tỉnh

Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 24 Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020.

Điều 16. Các tiêu chuẩn khen thưởng cấp Sở

1. Đối với cá nhân:

a) Có thành tích xuất sắc phong trào thi đua hằng năm, đợt thi đua ngắn ngày, thi đua theo chuyên đề hoặc lập được thành tích đột xuất trong phong trào thi đua do Ngành, cơ quan, đơn vị phát động.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt;

đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Đối với tập thể:

a) Có thành tích xuất sắc phong trào thi đua hằng năm, đợt thi đua ngắn ngày, thi đua theo chuyên đề hoặc lập được thành tích đột xuất trong phong trào thi đua do Ngành, cơ quan, đơn vị phát động.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết; gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Chương IV TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 17. Tổ chức Khối thi đua

Khối thi đua các đơn vị sự nghiệp xã hội:

1. Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc Người có công Khánh Hòa;
2. Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa;
3. Trung tâm Bảo trợ xã hội Khánh Hòa;
4. Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa;
5. Trung tâm Bảo trợ xã hội và Công tác xã hội thị xã Ninh Hòa;
6. Trung tâm Bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí tỉnh Khánh Hòa.

Khối thi đua có Khối trưởng do các đơn vị thành viên trong Khối lựa chọn, giới thiệu luân phiên trong dịp tổng kết năm hoặc do Hội đồng thi đua khen thưởng Sở chỉ định phân công.

Điều 18. Nhiệm vụ của Khối thi đua

1. Khối trưởng chịu trách nhiệm trước Hội đồng thi đua khen thưởng Sở về hoạt động của Khối thi đua và có nhiệm vụ:

- a) Xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động của Khối thi đua.
- b) Xây dựng các tiêu chí thi đua, bảng chấm điểm phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của Khối và theo quy định của Hội đồng thi đua khen thưởng Sở.
- c) Tổ chức ký kết giao ước thi đua, phối hợp hoạt động giữa các đơn vị thành viên, phát huy sức mạnh tổng hợp và thế mạnh của mỗi đơn vị thành viên; Phối hợp tổ chức các hoạt động chung của Khối thi đua và tổ chức giao lưu học tập, trao đổi kinh nghiệm giữa các đơn vị thành viên; Bàn các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác thi đua, khen thưởng; Tuyên truyền và nhân rộng những gương điển hình tiên tiến của các đơn vị trong Khối để nêu gương, học tập.
- d) Chủ trì việc chấm điểm thi đua cho các đơn vị trong Khối thi đua. Phối hợp Văn phòng Sở đánh giá kết quả công tác thi đua của các thành viên trong Khối, trình các cấp Khen thưởng theo quy định.

đ) Chủ trì tổ chức sơ kết 6 tháng, hội nghị tổng kết năm và các hoạt động khác của Khối.

2. Các đơn vị thành viên trong Khối thi đua có nhiệm vụ:

a) Đăng ký các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ thi đua gửi Khối trưởng.

b) Tham gia xây dựng nội dung và các tiêu chí thi đua, bảng chấm điểm của Khối thi đua. Tổ chức phát động các phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị.

c) Tham gia đầy đủ và đúng thành phần các hoạt động của Khối thi đua.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đã ký kết giao ước thi đua.

đ) Phát hiện, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới hiệu quả trong phong trào thi đua của đơn vị.

e) Tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua 6 tháng đầu năm và cả năm phục vụ sơ kết, tổng kết. Tự chấm điểm thi đua theo Quy chế hoạt động của Khối thi đua với các nội dung và tiêu chí thi đua đã ký kết và gửi báo cáo kết quả cho Khối trưởng theo đúng quy định.

Điều 19. Tổ chức thực hiện phong trào thi đua

Thời gian tổ chức Hội nghị ký kết giao ước thi đua các Khối:

a) Hội nghị ký kết giao ước thi đua vào giữa tháng 02 hàng năm.

b) Hội nghị sơ kết thi đua 6 tháng vào giữa tháng 6 hàng năm.

c) Hội nghị tổng kết thi đua năm vào đầu tháng 12 hàng năm.

Chương V

NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM THI ĐUA

Điều 20. Nội dung giao ước thi đua và số điểm chuẩn quy định

Bản đăng ký giao ước thi đua gồm các nội dung:

1. Các tiêu chí thi đua thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác chuyên môn, cải cách hành chính (600 điểm).

2. Các tiêu chí thi đua thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị (200 điểm).

3. Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (150 điểm).

4. Điểm thưởng (50 điểm).

Điều 21. Nội dung báo cáo và bảng chấm điểm thi đua

1. Nội dung báo cáo kết quả triển khai phong trào thi đua thực hiện theo văn bản hướng dẫn hằng năm, tập trung các nội dung trọng tâm gồm:

a) Kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị:

Kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao, tính tỷ lệ so với kế hoạch, tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước. Đánh giá từng nhiệm vụ, chỉ tiêu so với đăng ký đầu năm (có số liệu cụ thể để chứng minh).

b) Kết quả xây dựng đơn vị vững mạnh:

- Kết quả thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chấp hành kỷ luật công vụ, kỷ cương hành chính, nội quy quy chế cơ quan. Kết quả xây dựng tập thể lao động xuất sắc, chống tham nhũng, chống tệ nạn xã hội... xây dựng đoàn kết nội bộ thông qua kết quả hoạt động của các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên vững mạnh.

- Kết quả, hiệu quả của các sáng kiến, cải tiến lề lối làm việc, công tác, áp dụng kỹ thuật mới...

2. Bảng chấm điểm thi đua

Thực hiện theo Phụ lục 2 đính kèm Quyết định số 287/QĐ-SLĐTBXH ngày 20/03/2023 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định tổ chức chia các Khối thi đua hoạt động và bình xét thi đua của các Khối thi đua thuộc Ngành Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 22. Nguyên tắc và phương pháp chấm điểm thi đua

Thực hiện theo Điều 09, Điều 10 theo Quyết định số 287/QĐ-SLĐTBXH ngày 20/03/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Khánh Hòa.

Điều 23. Nội dung thi đua của Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa

Cá nhân thuộc đơn vị tự chấm điểm xếp loại thi đua A,B,C.

Định kỳ hàng tháng, Hội đồng Thi đua – khen thưởng đơn vị họp đánh giá việc chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan và hiệu quả công việc của từng người trình Giám đốc Trung tâm phê duyệt xếp loại A,B,C.

Căn cứ theo công văn số 954/DVVVKH-HCNV ngày 14/11/2023 về việc hướng dẫn xếp loại ABC của Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa.

Chương VI

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH; TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN DANH HIỆU, KHEN THƯỞNG

Điều 25. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu, khen thưởng

1. Các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Thủ trưởng các Bộ, ban ngành Trung ương, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Thẩm quyền của Giám đốc Sở

- Tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” đối với tập thể các phòng chuyên môn thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở.

- Tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở” đối với cán bộ công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các phòng chuyên môn thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở.

- Khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc

phạm vi quản lý của toàn Ngành.

3. Cấp nào chủ trì phát động thi đua thì cấp đó lựa chọn tập thể, cá nhân xuất sắc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Điều 26. Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng

Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và đề nghị khen thưởng của các phòng, đơn vị gồm:

1. Văn bản đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng của phòng, đơn vị.

2. Biên bản họp bình xét thi đua, khen thưởng của phòng, đơn vị (kèm bản Tổng hợp danh sách đề nghị thi đua, khen thưởng).

3. Báo cáo thành tích theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP (Trường hợp đề nghị bằng khen của UBND tỉnh hoặc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, báo cáo thành tích lập thành 03 bản).

Điều 27. Quy trình xét công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng

1. Việc xét khen thưởng thường xuyên được tiến hành 1 đợt khi kết thúc năm công tác

2. Trên cơ sở đề nghị khen thưởng của các phòng chuyên môn và báo cáo tổng hợp của Phòng Hành chính - Nghiệp vụ; Hội đồng thi đua – khen thưởng Trung tâm họp xét và trình cấp trên khen thưởng theo đúng quy định.

3. Hội đồng thi đua - Khen thưởng Trung tâm báo cáo trình Giám đốc Trung tâm - Chủ tịch Hội đồng quyết định công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng định kỳ, đợt xuất, chuyên đề; trình các cấp khen thưởng.

Chương VII

QUỸ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 28. Lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 65, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

2. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

Nội dung chi và mức chi thi đua, khen thưởng được thực hiện theo Điều 66 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Các đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm chi tiền thưởng theo quy định đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở, của Bộ trưởng nhưng không bố trí tiền thưởng cho các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp.

3. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng

Quỹ Thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị do Thủ trưởng cơ quan đơn vị quản lý theo Điều 67 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Điều 29. Mức tiền thưởng và các chế độ ưu đãi

Quy định về nguyên tắc tính tiền thưởng; mức tiền thưởng các danh hiệu thi đua, bằng khen, giấy khen và các quyền lợi ưu đãi khác được thực hiện theo các Điều 68,69,70,71,72,73,74,75 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Điều 30. Nguyên tắc chi thưởng

1. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn;
2. Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân;
3. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;
4. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;
5. Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Chương VIII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 31. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung tâm, các Ông (Bà) Trưởng phòng Hành chính – Nghiệp vụ, các phòng chuyên môn Trung tâm và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

Điều 32. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế nếu có vướng mắc, các phòng chuyên môn, có ý kiến bằng văn bản gửi về Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của Trung tâm (Thông qua phòng Hành chính – Nghiệp vụ) để tổng hợp trình Giám đốc Trung tâm xem xét quyết định./.